TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK TÔ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2017/HS-ST
Ngày 14/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK TÔ - TỈNH KON TUM
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Bá Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang và ông A Ku.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Đoàn Anh PH - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị PH Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 14/7/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2017/HS-ST ngày 30/6/2017, đối với bị cáo:

A T, tên gọi khác: Không, sinh năm 1987 tại huyện Ngọc Hồi; trú tại: Thôn Đăk Giá 1, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Xê Đăng; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông A K và bà Y Đ; vợ Y G và 2 con; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 04/4/2017; có mặt.

- **Người bị hại:** Ông A B, sinh năm 1962 và bà Y H, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn Tê Pen, xã Đăk Trăm, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên** quan: Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1968 và chị Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1975; địa chỉ: 119 Đoàn Thị Điểm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum truy tố với hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 24/12/2016, bị cáo A T đến nhà ông A B giới thiệu mình tên là A Thiên, Công an mật của huyện Tu Mơ Rông tăng cường về thôn Tê Pen trong dịp lễ giáng sinh và hỏi mượn xe của vợ chồng ông A B để vào huyện lấy đồ đạc. Ông A B tưởng thật nên đồng ý giao xe mô tô biển số 82F1 04614 cho A T nhưng phải chở ông A B đi cùng. A T nói ông A B đưa giấy tờ xe đề phòng Công an kiểm tra nên ông A B đã đưa giấy tờ xe cho A T. A T còn mượn 50.000 đồng của bà Y H để đổ xăng. Thấy A T điều khiển xe đi về hướng thành phố Kon Tum nên ông A B có hỏi thì A T nói đi lấy nợ trước. Khi đến thành phố Kon Tum, A T nói ông A B ngồi chờ để đi lấy đồ, nhưng A T đã đi vào cửa hàng xe máy, bán xe mô tô cho vợ chồng anh Huỳnh Văn T được 8.000.0000 đồng tiêu xài.

Tại kết luận định giá tài sản số 09/KL-ĐGTS ngày 07/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đăk Tô, kết luận giá trị chiếc xe mô tô là 12.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 18/KSĐT ngày 28/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, truy tố bị cáo A T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng. Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo A T từ 9 đến 12 tháng tù.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 24/12/2016, bị cáo A T đã có những hành vi gian dối, chiếm đoạt của vợ chồng ông A B một chiếc xe mô tô biển số 82F1 04614, trị giá 12.000.000 đồng. Hành vi đó của bị cáo A T đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của vợ chồng ông A T; làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa pH. Cần phải xử phạt mức án nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Song cũng xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu, Tộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với vợ chồng anh Huỳnh Văn T, chị Nguyễn Thị Ngọc B mua xe mô tô của bị cáo, không biết chiếc xe mô tô do bị cáo A T phạm tội mà có, nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Vợ chồng anh Huỳnh Văn T, chị Nguyễn Thị Ngọc B yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền mua bán xe là 8.000.000 đồng, do không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên có căn cứ chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo A T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo A T 9 (chín) **tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/4/2017.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự và các Điều 357; 584; 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo A T phải hoàn trả cho vợ chồng anh Huỳnh Văn T, chị Nguyễn Thị

Ngọc B 8.000.0000 (tám triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo A T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 400.000 đồng án phí dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Đối với người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Tô;
- Công an huyện Đăk Tô;
- Chi cục THA dân sự huyện Đăk Tô;
- THA hình sự huyện Đăk Tô;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu bản án; hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bá Bình